

Số: 05/2022/QĐST- HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị L - sinh năm: 1979.

Địa chỉ : Tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Khắc C - sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Tổ dân P, thị trấn N, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Khắc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 78 quyển 1/2000 ngày 17/11/2000 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra xô xát. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2016 cho đến nay, không quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Gia đình hai bên đã giàn xếp nhưng vợ chồng không đoàn tụ được. Chị L và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thỏa thuận thuận tình ly hôn của các đương sự phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung là chị Lê Thị L sinh ngày 30/8/2001, chị Lê Thị N sinh ngày 14/2/2003 và cháu Lê Thị Khánh A sinh ngày

05/7/2014. Chị L và chị N đã trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L và anh C thỏa thuận: Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh A, không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Khánh A cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Sự thỏa thuận về con chung của các đương sự phù hợp Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự trình bày thống nhất: Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Chị L nộp toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lê Khắc C.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Khánh A sinh ngày 05/7/2014. Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết phân cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị Nguyễn Thị L nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006671 ngày 13 tháng 06 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- UBND TT Nưa
- Người yêu cầu;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu

